

Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn San.

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 07/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Anh Chu Mạnh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam và chị Cao Thị Thùy L, sinh năm 1998; nơi ĐKKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: (176-0012) Biệt thự Okuda Tokiwa Manshon 605, 4-1-5 Toyotama Kita. Nerima-ku. Tokyo, Nhật Bản. Chị Cao Thị Thùy L ủy quyền cho Anh Chu Mạnh H giao, nộp tài liệu; nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (Giấy ủy quyền ngày 13/3/2023). Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của chị Cao Thị Thùy L (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản) và đơn yêu cầu, bản tự khai của Anh Chu Mạnh H, nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu xây dựng hạnh phúc gia đình và đăng ký kết hôn ngày 05/10/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản khi anh H và chị L

đang lao động ở Nhật Bản. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và cách sống. Tháng 7 năm 2022, anh H và chị L về Việt Nam sinh sống cùng gia đình anh H tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khi về Việt Nam, vợ chồng đã cố gắng tự hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn lại càng tăng hơn. Đến tháng 01 năm 2023, chị L quay trở lại Nhật Bản làm việc. Nay anh H và chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị L.

Về con chung, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh H, chị L đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Anh H, chị L thống nhất anh H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L không phải nộp.

Tại phiên họp: Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 38; Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 55, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L là Anh Chu Mạnh H phải nộp toàn bộ lệ phí, chị Cao Thị Thùy L không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị L hiện nay đang sinh sống tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 361; Điều 362 và Điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/10/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và cách sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Nay Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh Chu Mạnh H, chị Cao Thị Thùy L đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L là Anh Chu Mạnh H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Cao Thị Thùy L không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 361, Điều 362, Điều 365, Điều 396, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của Anh Chu Mạnh H và chị Cao Thị Thùy L, Anh Chu Mạnh H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002501, ngày 05/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, Anh Chu Mạnh H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Văn San